

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HSST
Ngày 19 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Minh Bảo H - Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1991 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 432/3 Ông Í, phường T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K Ông Í, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh D (Sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Lan C (Sinh năm 1964); có vợ là Đỗ Thị Lan D1 (Đã ly hôn) và 01 con (Sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 24 tháng 02 năm 2025, bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt quả tang ngày 18 tháng 02 năm 2025, tạm giữ ngày 18 tháng 02 năm 2025, tạm giam ngày 27 tháng 02 năm 2025, (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đức P - Sinh năm 1995; nơi cư trú: 164/50/5/2 N, phường H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2025, Đỗ Minh Bảo H được nam thanh niên tên M (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) liên hệ qua T, tên tài khoản “An An An A” thuê H vận chuyển ma túy đến quán K, thành phố Đà Nẵng với tiền công 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), nếu vận chuyển thành công. Do cần có tiền tiêu xài nên H đồng ý vận chuyển, không biết mục đích vận chuyển ma túy của M. M nói H đến ngã tư L - Đ - Trần Quý C1 (*Đoạn đầu đường L, không nhớ chính xác vị trí*) để nhận ma túy. H điều khiển xe hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng, BKS 43F1-596.11 đến vị trí theo hướng dẫn ảnh chụp gửi qua Telegram của M trước đó và lấy ma túy. Sau đó, H cất giấu ma túy tại бага xe và điều khiển xe đến quán K để giao ma túy cho người nhận (*Không rõ lai lịch*). Khi H đến trước số nhà B Đ thì bị Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế và ma túy Công an quận H (C) phối hợp với Công an phường T (C), nay là Công an phường H, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. Do chưa giao ma túy thành công nên H chưa nhận tiền công từ M.

Tang vật thu giữ:

- 01 (*Một*) chai nhựa màu trắng trong kích thước (13 x 8)cm, bên trong có chất lỏng màu cam, (*Niêm phong, ký hiệu A*);

- 01 (*Một*) gói nilong màu trắng (*Niêm phong, ký hiệu B*), bên trong có chứa:

+ 01 (*Một*) gói nilong màu đỏ - vàng - đen, in dòng chữ Ferrari kích thước (9 x 6)cm, bên trong có chứa chất bột;

+ 01 (*Một*) gói nilong màu trắng trong kích thước (8 x 5,5)cm; bên trong có chứa 09 (*Chín*) viên nén màu hồng, 02 (*Hai*) viên nén màu cam, 01 (*Một*) viên nén màu đỏ và 01 (*Một*) mảnh vỡ của viên nén màu hồng;

+ 01 (*Một*) gói nilong màu trắng trong kích thước (7 x 4) cm, bị hàn ở giữa, bên trong có chứa 06 (*Sáu*) viên nén màu hồng và 04 (*Bốn*) mảnh vỡ của viên nén màu hồng;

+ 01 (*Một*) gói nilong màu trắng trong kích thước (7x4) cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng;

+ 01 (*Một*) gói nilong màu trắng trong kích thước (5 x 7,5)cm, bị hàn ở giữa; bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (*Một*) gói nilong màu trắng trong kích thước (6,5 x 4)cm, bị hàn ở giữa, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim số 0935.128.636 (*Không kiểm tra được nội dung bên trong do bị khóa Icloud*);

- 01 (*Một*) xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại JA392 Wave Alpha, màu trắng bạc, BKS 43F1-596.11, số khung RLHJA3927NY493868, số máy JA39E2947512, dung tích xi lanh 109,1cm³;

* Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Đỗ Minh Bảo H, xác định: Dương tính với chất ma túy (*Loại Ketamine, MDMA*).

* Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất lỏng màu cam (Ký hiệu A) gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine; thể tích mẫu là 42ml. Trong đó: Methamphetamine có nồng độ 0,06mg/ml và khối lượng là 0,00252g, Ketamine có nồng độ 0,13 mg/ml và khối lượng là 0,00546g.

* Tại Kết luận giám định số 166/KL-KTHS ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, kết luận:

Mẫu trong bì niêm phong ký hiệu B có dạng khác nhau chia thành các mẫu có ký hiệu như sau:

- Mẫu đựng trong 01 (Một) gói nilong kích thước (8 x 5,5)cm:
 - + 09 (Chín) viên nén màu hồng và 01 (Một) mảnh vỡ của viên nén màu hồng, ký hiệu B1;
 - + 02 (Hai) viên nén màu cam, ký hiệu B2;
 - + 01 (Một) viên nén màu đỏ, ký hiệu B3;
- 06 (Sáu) viên nén màu hồng và 04 (Bốn) mảnh vỡ của viên nén màu hồng trong 01 (Một) gói nilong kích thước (7 x 4)cm, bị hàn ở giữa, ký hiệu B4;
- Bột màu trắng trong 01 (Một) gói nilong kích thước (7,5 x 4)cm ký hiệu B5;
- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 (Một) gói nilong kích thước (7,5 x 5) cm ký hiệu B6;
- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 (Một) gói nilong kích thước (6,5 x 4) cm ký hiệu B7;
- Bột màu cam trong 01 (Một) gói nilong màu đỏ - vàng - đen, in dòng chữ Ferrari kích thước (9 x 6)cm, ký hiệu B8.

Kết luận giám định:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu B1, B2, B3 và B4 là ma túy, loại MDMA. Trong đó: B1 có khối lượng 5,361g; B2 có khối lượng 0,770g; B3 có khối lượng 0,344g và B4 có khối lượng 4,489g;
- Mẫu gửi giám định ký hiệu B5, B6 và B7 là ma túy, loại Ketamine. Trong đó: B5 có khối lượng 0,332g; B6 có khối lượng 0,987g và B7 có khối lượng 1,434g;
- Mẫu gửi giám định ký hiệu B8 là ma túy; loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine có khối lượng 6,050g.

* Tại Kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất bột màu cam (Mẫu ký hiệu B8) có hàm lượng từng chất: Methamphetamine là 0,3%, MDMA là 1,3% và Ketamine là 0,2%.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy H vận chuyển là: 2,77056g Ketamine, 11,04265g MDMA và 0,02067g Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV1 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Minh Bảo H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Minh Bảo H từ 08 năm đến 08 năm tù 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ Luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim số 0935.128.636 của H.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đã ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh Bảo H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trước số nhà B Đ, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang Đỗ Minh Bảo H đang vận chuyển trái phép 0,02067g ma túy loại Methamphetamine, 11,04265g ma túy loại MDMA và 2,77056g ma túy loại Ketamine từ ngã tư L - Đ - Trần Quý C1 đến quán K2 để hưởng tiền công 500.000 đồng, nhưng chưa nhận được tiền công.

[3] Xét bị cáo H vận chuyển trái phép chất ma túy mà không biết mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên đã đồng ý vận chuyển để nhận tiền công; do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tài sản, chưa thu lợi được từ việc vận chuyển trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không tuyên hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy còn lại sau giám định đựng trong:

+ 01 (Một) phong bì số 427/KL-KTHS, mặt trước có ghi “Mẫu ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7 hoàn trả”, tại mép dán mặt sau có hình tròn dấu màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và chữ viết họ tên: Phạm Thị Thu P1, Cao Đình V;

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong số 312/KL-KTHS dán kín, tại mép dán mặt sau có hình tròn dấu màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; có chữ ký và chữ viết họ tên: Trần Thị D2, Trịnh Quốc V1; chứa 01 (Một) vỏ chai nhựa trong suốt, được đậy kín bằng nắp màu trắng và vỏ bao gói;

+ 01 (Một) phong bì số 427/KL-KTHS, bên ngoài được dán giấy trắng, trên có dấu màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và chữ viết họ tên: Phạm Thị Thu P1, Cao Đình V; chứa 1,67 gam bột màu cam và vỏ bao hoàn trả sau giám định;

là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng gắn sim 0935.128.636 thuộc sở hữu của bị cáo H, được H sử dụng để liên lạc vận chuyển ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với xe hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại JA392 Wave Alpha, màu trắng bạc, BKS 43F1-596.11, số khung RLHJA3927NY493868, số máy JA39E2947512, đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức P. Anh P mua xe vào tháng 02 năm 2023, đến tháng 4 năm 2024 đã viết giấy bán lại cho người phụ nữ tên Y (*Không rõ nhân thân, lai lịch*). Bị cáo H khai: Mua xe của người phụ nữ tên Q (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) vào tháng 8 năm 2024, khi mua có nhận giấy tờ xe và có viết giấy mua bán xe nhưng đã bị thất lạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thông báo tìm kiếm nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu xe nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận H (C) đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người tên M thuê bị cáo H vận chuyển trái phép chất ma túy, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh Bảo H phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Minh Bảo H 08 (T1) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (*Một*) phong bì số 427/KL-KTHS, mặt trước có ghi "Mẫu ký hiệu B1, B2, B3, B4, B5, B6, B7 hoàn trả", tại mép dán mặt sau có hình tròn dấu màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và chữ viết họ

tên: Phạm Thị Thu P1, Cao Đình V; 01 (Một) phong bì được niêm phong số 312/KL-KTHS dán kín, tại mép dán mặt sau có hình tròn dấu màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và chữ viết họ tên: Trần Thị D2, Trịnh Quốc V1, chứa 01 (Một) vỏ chai nhựa trong suốt, được đậy kín bằng nắp màu trắng và vỏ bao gói; 01 (Một) phong bì số 427/KL-KTHS, bên ngoài được dán giấy trắng, trên có dấu màu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có chữ ký và chữ viết họ tên: Phạm Thị Thu P1, Cao Đình V, chứa 1,67 gam bột màu cam và vỏ bao hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng gắn sim 0935.128.636.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2025)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 - Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đà Nẵng;
- Phân Trại tạm giam khu vực Hải Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP.Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh T2

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh B

Ông Trịnh Văn B1

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2020/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hoàng B2 - sinh ngày 12 tháng 8 năm 2000 tại Quảng Nam

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Lê Hoàng B2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng: Điều 47, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt:

- Xử phạt Lê Hoàng B2 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2020.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. - Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì số 1181/C09C (Đ4) bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0978.412.541.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu HuaWei màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu xám, BKS 92D1-491.18; 01 giấy đăng ký xe mang tên Lê Hoàng B2.

+ Tiếp tục quy trữ số tiền 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) của Lê Hoàng B2 để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo B2 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng B2.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 9 năm 2020)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp. *Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 14 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

**BÁO CÁO XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ
(Xử ngày 14 tháng 7 năm 2020)**

1. Bị cáo Nguyễn Văn H1 - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (*Sinh năm 1972*) và bà Lê Thị M (*Đã chết*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21 tháng 12 năm 2011 bị UBND tỉnh H ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng; bị bắt truy nã ngày 25 tháng 4 năm 2020, tạm giữ ngày 26 tháng 4 năm 2020, tạm giam ngày 29 tháng 4 năm 2020, (*Có mặt*).

2. Nội dung vụ án: Do là bạn bè quen biết nên vào đầu tháng 4 năm 2016, Nguyễn Văn H1 liên lạc với Lê Việt C2 để xin ở nhờ phòng trọ của C2 tại G T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, do sống cùng với vợ là chị Võ Thị Cẩm H2 nên C2 nhờ bạn ở cùng dãy trọ là Hà Xuân V2 cho ngủ lại đêm, còn sinh hoạt, ăn uống vẫn ở phòng của vợ chồng C2. Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4 năm 2016, trước khi đi làm, vợ chồng C2 để lại chìa khóa phòng cho V2 và H1. Sau đó, V2 cũng đi làm nên để chìa khóa lại cho H1. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H1 dùng chìa khóa này mở cửa phòng của vợ chồng C2, nhìn thấy cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha model S950 màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. H1 lấy trộm cây đàn và gọi xe taxi đem đến tiệm C3 tại thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng tự xưng mình là Nguyễn Thanh T3 và viết giấy bán cho ông S1 với giá 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Sau khi bán cây đàn, H1 đón xe về quê ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và nhắn vào điện thoại của chị H2 với nội dung: “*Tau cầm cây đàn trên quán cho thuê đàn nhạc Văn T4 11 triệu rồi, đi trung về cuối năm t trả lại cho mi*”. Tuy nhiên, sau đó, H1 bỏ trốn đi làm ở nhiều địa phương khác nhau và không liên lạc với C2.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 05.5.2016 trị giá của cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha màu đen model PSR-S950 là 27.200.000đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ: 01 (*Một*) cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha màu đen model PSR-S950 (*Đã trả lại cho chủ sở hữu*).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Quá trình điều tra và truy tố, ông Thái Văn S1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*). Tuy nhiên, tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông S1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

QUAN ĐIỂM CỦA THẨM PHÁN

1. Tội danh:

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Tình tiết tăng nặng: Không

3. Tình tiết giảm nhẹ: các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4. Đề xuất: Xử phạt 9 -12 tháng tù.

Người báo cáo

